

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 10 tháng 5 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bàn Văn Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đàm TH Phương;

Bà Chu Thị Xuyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Mông Tuấn A, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1991, tại huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Cán bộ Ngân hàng; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mông Dũng T và bà Đàm Thị T; vợ Ma Thùy L và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật.

Là Đảng viên dự bị tại Chi bộ ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Chi nhánh tại huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Mông Trung H, sinh ngày 22 tháng 4 năm 1988, tại huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Cán bộ Thủy Lợi; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mông Đức T và bà Lương Thị N; vợ Nông Thị N và 02 con (lớn sinh

năm 2014, nhỏ sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật.

Là Đảng viên tại Chi bộ Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Bị hại Ủy ban nhân dân xã Đ:

Người đại diện bị hại: Ông Lương Văn H, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Mông Văn T1, sinh 1965, có mặt.
Địa chỉ: Thôn Đ1, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.
2. Bà Hoàng Thị L1, sinh năm 1965, có mặt.
Địa chỉ: Thôn Đ1, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.
3. Bà Nông Thị H, sinh năm 1969, có mặt.
Địa chỉ: Thôn Đ1, xã Đ, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.
4. Ông Mông Văn Đ, sinh năm 1967, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Đ1, xã Đ, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.
5. Bà Lương Thị L2, sinh năm 1971, có mặt.
Địa chỉ: Thôn Đ1, xã Đ, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.
6. Ông Mông Văn N, sinh năm 1974, có mặt.
Địa chỉ: Thôn Đ1, xã Đ, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.
7. Bà Hoàng Thị H2, sinh năm 1963, có mặt.
Địa chỉ: Thôn Đ1, xã Đ, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.
8. Bà Nông Thị Đ2, sinh năm 1965, có mặt.
Địa chỉ: Thôn Đ1, xã Đ, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.
9. Bà Mông Thị V, sinh năm 1971, có mặt.
Địa chỉ: Thôn Đ1, xã Đ, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.
10. Ông Nông Quốc T2, sinh năm 1971, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.
11. Bà Lương Thị H3, sinh năm 1967, có mặt.
Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.
12. Mông Văn Đ3, sinh năm 1991, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Đ1, xã Đ, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.
13. Ông Nông Văn H4, sinh năm 1963, có mặt.
Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian khoảng cuối tháng 11/2021, tại thửa số 40, tờ bản đồ địa chính đất lâm nghiệp số 01 xã Đ năm 2009 (lô 02, khoảnh 4, tiểu khu 41 bản đồ hiện trạng rừng năm 2020), thuộc thôn Đ1, xã Đ, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, là đất rừng sản xuất do Ủy ban nhân dân xã Đ quản lý, các bị cáo Mông Tuấn A và Mông Trung H đã đồng phạm về hành vi thuê người dùng máy cưa và dao để chặt, phát trái phép toàn bộ các cây rừng tự nhiên trên đất là rừng sản xuất với mục đích lấy đất trồng cây quế, hủy hoại rừng sản xuất có diện tích 15.679,8m² với tổng trữ lượng gỗ bị chặt phá là 30,94m³.

Tại kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 26/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn kết luận giá trị thiệt hại rừng là 15.448.500 đồng

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKSTĐ ngày 07/4/2022, đã truy tố các bị cáo Mông Tuấn A, Mông Trung H phạm tội “Hủy hoại rừng” theo điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cũng như toàn bộ số liệu đo diện tích rừng. Các bị cáo thừa nhận do không nắm được các quy định của pháp luật, không nắm được văn bản hướng dẫn, tuyên truyền, các thủ tục theo quy định của các cơ quan có thẩm quyền về việc việc bảo vệ và phát triển rừng, đặc biệt là việc thay mới, trồng rừng đối với rừng sản xuất mà bản thân các bị cáo thừa nhận chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả cho các bị cáo số tiền mua rừng mà bà Lương Thị H3 và ông Nông Văn H4 đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mông Văn T1, bà Mông Thị V, bà Mông Thị Đ2, bà Hoàng Thị H2, ông Mông Văn N, bà Lương Thị L2, bà Nông Thị H và bà Hoàng Thị L1 thừa nhận được chặt, phát rừng thuê cho Mông Tuấn A và Mông Trung H. Do Mông Tuấn A và Mông Trung H không nói cho ai biết việc mình chưa làm thủ tục phê duyệt dự án trồng rừng tại diện tích đất rừng mua của gia đình ông H4 và ông T2 và nhận thức rằng Tuấn A và H là cán bộ nhà nước, hiểu biết pháp luật đầy đủ, đã làm thủ tục và được cơ quan chức năng cấp phép dự án xong mới thuê người đi chặt, phát rừng để trồng cây nên các ông, bà T1, V, Đ2, H2, N, L2, Đ, H và đã nhận lời đi phát rừng hộ lấy tiền công; ông Mông Văn T1 đề nghị Hội Đồng xét xử trả cho con trai ông là Mông Văn Định chiếc máy cưa vì ông đã lấy máy cưa của con đi phát rừng đã bị tịch thu, còn 07 con dao của bà L1, L2, H2, Đ2, V và ông Đ, N là phương tiện sử dụng chặt phá rừng các ông bà không yêu cầu lấy lại và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với Nông Quốc T2, Lương Thị H3 và Nông Văn H4, có hành vi bán trái phép đất rừng do UBND xã Đ, huyện Trảng Định quản lý cho các bị cáo Mông Tuấn A và Mông Trung H, bà H3 và ông H4 đã tự nguyện giao nộp tiền

bán rừng mỗi người 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định. Tại phiên tòa các ông bà không có yêu cầu và không có ý kiến gì thêm.

Đại diện UBND xã Đông Lương Văn H, vắng mặt, trong hồ sơ có lời khai và đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Các bị cáo hứa sẽ khắc phục và bồi thường thiệt hại số tiền là 15.448.500 đồng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên bố các bị cáo Mông Tuấn A, Mông Trung H phạm tội “Hủy hoại rừng”; áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Mông Tuấn A; áp dụng điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Mông Trung H, đề nghị xử phạt các bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 5 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của các bị cáo quản lý, giám sát, giáo dục các bị cáo trong hạn thử thách. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng, tịch thu tiêu hủy 07 con dao là pH tiện liên quan đến việc phạm tội (hiện đang tạm giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định); trả cho anh Mông Văn Đ3 01 chiếc máy cưa. Đối với số tiền bán rừng của ông Nông Văn H4 và bà Lương Thị H3, tổng số tiền là 20.000.000 đồng, xét thấy cần trả lại cho các bị cáo Mông Tuấn A, Mông Trung H.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận các bị cáo đã nộp mỗi người 7.735.000 đồng để khắc phục hậu quả, số tiền này các bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định. Số tiền trên cần nộp ngân sách Nhà nước.

Trong phần tranh luận, các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và cải tạo tại địa pH và hứa sẽ chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện UBND xã, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt ông Lương Văn H, đại diện bên bị hại đã có đơn xét xử vắng mặt; ông Lương Văn H, Mông Văn Đ, Nông Quốc T2 và Mông Văn Đ3. Trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai, Xét thấy vắng mặt ông Lương Văn H, Mông Văn Đ, Nông Quốc T2, Mông Văn Đ3 không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan Điều tra và các tài liệu khác đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Mông Tuấn A, Mông Trung H đã thuê người trực tiếp phát rừng sản xuất có hiện trạng là rừng tự nhiên là đất cộng đồng dân cư thôn Đ1 do Ủy ban nhân dân xã Đ quản lý để trồng mới cây trồng khi chưa được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền với diện tích 15.679,8m² với tổng trữ lượng gỗ bị chặt phá là 30,94m³, gây thiệt hại về rừng có giá trị là 15.448.500 đồng. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Mông Tuấn A, Mông Trung H về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong vụ án này các bị cáo Mông Tuấn A, Mông Trung H tham gia với vai trò đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo trong vụ án như nhau. Để có mức án phù hợp với các bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về tính chất hành vi, ý thức chủ quan và động cơ mục đích, các tình tiết về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, nhận thức về mục đích dẫn đến hành vi của các bị cáo để hiểu được bản chất của vụ án để có mức án thỏa đáng đối với các bị cáo.

[3] Về tính chất hành vi và mục đích chủ quan của bị các cáo không phải nhằm làm thiệt hại về rừng mà mục đích thay đổi cây trồng phát triển kinh tế nhưng không biết quy định của pháp luật là phải xin phép, có kế hoạch, có dự án để khai thác, thay thế và trồng mới rừng dẫn đến vi phạm; mặt khác, với nhận thức của các bị cáo chủ quan không tìm hiểu kỹ quy định từng loại rừng mà đã được cơ quan có thẩm quyền giao quản lý sử dụng chưa mà đã thuê người đi chặt phá rừng. Hành vi chặt, phá rừng của Mông Trung H và Mông Tuấn A đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Lâm nghiệp quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động lâm nghiệp, gây thiệt hại nguồn tài nguyên và ảnh hưởng hệ sinh thái rừng tại xã Đ như: “Chặt, phá, khai thác, lấn chiếm rừng trái quy định của pháp luật”. Vi phạm điểm b khoản 1 Điều 26 Nghị Định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.... Khi tiến hành các hoạt động làm ảnh hưởng trực tiếp đến hệ sinh T2 rừng, phải thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và chỉ được thực hiện các hoạt động đó sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép ...”; về nhân thân của các bị cáo là cán bộ, là đảng viên nên đều có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, cam kết không tái phạm, các bị cáo Mông Tuấn A, Mông Trung H đã tự nguyện nộp tổng số tiền 15.470.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định để khắc phục hậu quả thiệt hại; bị cáo Mông Trung H trong quá trình công tác tại Công ty TNHH MTV Khai thác công

trình thủy lợi Lạng Sơn, được Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Lạng Sơn tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, kinh doanh năm 2016 theo Quyết định số 52/QĐ-LĐLĐ ngày 17/4/2017 của Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Lạng Sơn; bị cáo Mông Tuấn A trong quá trình công tác tại phòng Kế hoạch và Kinh doanh Agribank Chi nhánh huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở theo Quyết định số 305/QĐ-HĐTV-TĐKT ngày 07/7/2020 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; Bà nội của các bị cáo là bà Mông Thị Lạch (Mông Thị Kim Dung) là người được hưởng chính sách chế độ đối với cán bộ hoạt động cách mạng trước năm 1945 theo Quyết định số 174/QĐ/TU ngày 25/7/1995 của Tỉnh ủy Lạng Sơn về việc Công nhận cán bộ hoạt động cách mạng trước năm 1945 và Quyết định số 15/QĐ ngày 16/8/1997 của Sở Lao động – Thương binh và xã hội Lạng Sơn về việc cấp giấy chứng nhận và phụ cấp ưu đãi người hoạt động cách mạng trước Cách mạng tháng 8/1945; Đại diện Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tràng Định đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo tại Công văn số 42/UBND-ĐC-XD ngày 08/3/2022. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo định điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự. Bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

[6] Từ những phân tích đánh giá trên Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Mông Trung H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của người cán bộ thực hiện đúng quy chế của cơ quan nơi làm việc và công dân ở nơi cư trú; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; trong thời gian tại ngoại vừa qua các bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, ngoài đồng lương ra các bị cáo không có thu nhập khác, có thể miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 07 con dao là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội; trả cho Mông Văn Định 01 chiếc máy cưa; đối với số tiền 20.000.000 đồng của ông Nông Văn Hợp và bà Lương Thị H3, là tiền bán rừng có được nay các ông bà đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tràng Định, xét thấy số tiền trên không liên quan đến việc phạm tội cần trả cho các bị cáo, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng. Đối với trữ lượng gỗ bị chặt phá là 30,94m³ là gỗ tạp, theo biên bản làm việc tại

thôn Đ1, xã Đ, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, ngày 05/4/2022 gồm các thành phần Kiểm sát V, điều tra V, Kiểm lâm V, địa chính xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xác định: Tại thời điểm kiểm tra xác định gỗ tạp bị chặt phá đã bị mối, mục do chịu ảnh hưởng của thời tiết mưa nắng, một số cây gỗ to bắt đầu có hiện tượng bị mối xông, hiện nay nếu cắt khúc vận chuyển để đi tiêu thụ thì chi phí cắt, vận chuyển từ rừng ra đến nơi tiêu thụ lớn do rừng ở vị trí xa đường. Tính chi phí lớn hơn giá trị lâm sản còn lại. Xác định số gỗ bị chặt phá đã bị mục, mọt, không còn giá trị kinh tế đến thời điểm hiện tại. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bên bị hại Ủy ban nhân dân xã Đ yêu cầu các bị cáo khắc phục hậu quả. Ghi nhận bị cáo Mông Tuấn A và bị cáo Mông Trung H tự nguyện mỗi bị cáo nộp 7.735.000 (bảy triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn) tại Chi cục Thi hành án huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn để khắc phục hậu quả. Tuy nhiên số tiền này cần phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Hiện nay Ủy ban nhân dân xã Đ chưa có dự án được phê duyệt khắc phục hậu quả rừng bị hủy hoại, khi nào Ủy ban nhân dân xã có dự án được phê duyệt trồng lại rừng thì làm hồ sơ xin cấp theo thủ tục dự án.

[10] Đối với Mông Văn T1, Mông Thị V, Mông Thị Đ2, Hoàng Thị H2, Mông Văn N, Lương Thị L2, Mông Văn Đ, Nông Thị H và Hoàng Thị L1 được chặt, phát rừng thuê cho Mông Tuấn A và Mông Trung H. Qua điều tra xác định bị cáo Mông Tuấn A, Mông Trung H không nói cho biết việc các bị cáo chưa làm thủ tục phê duyệt dự án trồng rừng tại diện tích đất rừng mua của gia đình ông H4 và ông T2; đồng thời, những người này nhận thức rằng các bị cáo Mông Tuấn A, Mông Trung H là cán bộ nhà nước, hiểu biết pháp luật đầy đủ, đã làm thủ tục và được cơ quan chức năng cấp phép dự án xong mới thuê người đi chặt, phát rừng để trồng cây. Do đó hành vi này của các ông bà T1, V, Đ2, H2, N, L2, Đ, H và L1 không cấu thành tội phạm;

[11] Đối với Nông Quốc T2, Lương Thị H3 và Nông Văn H4, có hành vi bán trái phép đất rừng do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Trảng Định quản lý cho các bị cáo Mông Tuấn A, Mông Trung H. Xét thấy hành vi này không cấu thành tội phạm.

[12] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo bị tuyên là có tội phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, đại diện Ủy ban nhân dân xã Đ, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 243; Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106; Điều 331, Điều 332; Điều 333 khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Mông Trung H;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 243; Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106; Điều 331, Điều 332; Điều 333 khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Mông Tuấn A.

Căn cứ điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Mông Tuấn A, Mông Trung H phạm tội “Hủy hoại rừng”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Mông Tuấn A 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/5/2022.

Giao bị cáo Mông Tuấn A cho Ủy ban nhân dân thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời hạn thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.2. Xử phạt bị cáo Mông Trung H 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/5/2022.

Giao bị cáo Mông Trung H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời hạn thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật Hình sự hoặc bị xử lý theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo Mông Tuấn A và bị cáo Mông Trung H tự nguyện mỗi bị cáo nộp 7.735.000 (bảy triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0006529 và biên lai thu

tiền số AA/2021/0006530 ngày 01/4/2022 tại Chi cục Thi hành án huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn

3.2 Tuyên tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) con dao quắm bằng kim loại màu đen dài 35cm, tra cán gỗ dài 40cm, bản rộng lưỡi dao 04cm là tài sản của bà Hoàng Thị L1, đã qua sử dụng; 01 (một) con dao quắm bằng kim loại màu đen dài 25cm, tra cán gỗ dài 55cm, bản rộng lưỡi dao 3,5cm là tài sản của ông Mông Văn Đ, đã qua sử dụng; 01 (một) con dao quắm bằng kim loại màu đen dài 23cm, tra cán gỗ dài 60cm, bản rộng lưỡi dao 3,5cm là tài sản của bà Lương Thị L2, đã qua sử dụng; 01 (một) con dao quắm bằng kim loại màu đen dài 28cm, tra cán gỗ dài 16cm, bản rộng lưỡi dao 0,3cm là tài sản của ông Mông Văn N, đã qua sử dụng; 01 (một) con dao quắm bằng kim loại màu đen hình bán nguyệt dài 40cm, bản rộng lưỡi dao 0,3cm là tài sản của bà Hoàng Thị H2, đã qua sử dụng; 01 (một) con dao quắm bằng kim loại màu đen dài 30cm, bản rộng lưỡi dao 03cm là tài sản của bà Mông Thị Đ2, đã qua sử dụng; 01 (một) con dao quắm bằng kim loại màu đen dài 40cm, bản rộng lưỡi dao 05cm là tài sản của bà Mông Thị V, đã qua sử dụng. *(vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2012 giữa Công an huyện Trảng Định và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn).*

3.3. Trả cho anh Mông Văn Đ3 01 (một) máy cưa nhãn hiệu YATAKA CS-5991 màu cam, phần lưỡi cưa dài 40cm, đã qua sử dụng *(vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2012 giữa Công an huyện Trảng Định và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn)*; trả cho bị cáo Mông Tuấn A 10.000.000 (mười triệu) đồng số tiền do bà Lương Thị H3 nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0006579, ngày 24/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn; trả cho bị cáo Mông Trung H 10.000.000 (mười triệu) số tiền do ông Nông Văn H4 đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0006521, ngày 09/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Mông Trung H, Mông Tuấn A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Đại diện cho bị hại (theo địa chỉ);
- NCQL, NVLQ (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Bàn Văn Tiền